

Kính Lễ Đức Thế Tôn, Bạc A-La-Hán, Bạc Toàn Giác!

Quyển Kinh

KINH TỤNG NGẮN

(Khuddakapāṭha)

Mục Lục

Lời Người Dịch	iii
BÀI 1 – QUY Y NUÔNG TỰA (TAM BẢO)	1
BÀI 2 – MƯỜI GIỚI TU	3
BÀI 3 – BA MƯỜI HAI THỨ (TRONG THÂN)	5
BÀI 4 – THIẾU NIÊN HỎI	7
BÀI 5 – KINH PHÚC LÀNH CAO NHẤT	9
BÀI 6 – KINH CHÂU BÁU	13
BÀI 7 – KINH BÊN NGOÀI VÁCH TƯỜNG	19
BÀI 8 – KINH TÍCH TRỮ	23
BÀI 9 – KINH TÂM TỪ	27

Lời Người Dịch

Kính gởi quý độc giả:

Quyển *Kinh Tụng Ngăn* này (Kinh Tiểu Tụng) là quyển thứ nhất của Bộ Kinh Ngăn (Tiểu Kinh Bộ, KN). Quyển này rất mỏng, như sổ tay, gồm 09 bài rất ngắn dùng để tụng cho những dịp, thời gian và mục đích khác nhau.

[1] Bài 1: Lời Tụng Quy Y Tam Bảo

Đây là kinh tụng lúc một người quy y nương tựa vào Tam Bảo [Đức Phật, Giáo Pháp, Tăng Đoàn]. Tại lễ Quy Y ở một chùa, có vị sư hay ni sư đứng ra làm chủ lễ, một Phật tử đọc 03 câu 03 lần với tâm niệm nghiêm trang và cam kết bản thân nhận Tam Bảo làm nơi nương tựa.

- Riêng người tại gia cũng có thể tụng đọc để tự mình quy y, chẳng hạn ở một gian phòng hay nơi thanh tĩnh, trước bàn thờ Phật hay trước một tượng Phật nhỏ hay một biểu tượng Cây Bồ-Đề. Sau khi đọc lời cam kết quy y Tam Bảo, người đó trở thành một Phật tử, sống tuân giữ ít nhất năm giới.

[2] Bài 2: Mười Giới Tu (Thập Thiện, Mười Giới Sa-Di)

Đây là Mười Giới bắt buộc đối với sa-di và sa-di ni. Họ phải sống giữ nghiêm 10 giới này suốt thời gian sa-di.

- (Riêng giới thứ ba, chữ *abrahmacariyā* = trái với *brahmacariyā* = trái phạm hạnh, trái đời sống tâm linh, nghĩa thật là có hành vi tính dục, không sống độc thân. Vì giới này dành cho sa-di xuất gia nên cấm tất cả mọi hành vi tính dục dù chánh hay tà).

- Một người tu khi thụ giới sa-di tụng đọc lần lượt 10 điều của bài này.

- Thực ra đây chính là Tám Giới của Phật tử tại gia kiêng giữ trong những ngày lễ Bố-Tát (Bát quan trai giới). Giới thứ 8 của Tám Giới phân thành giới thứ 8 và 9, và thêm giới thứ 10 thành Mười Giới.

[3] Bài 3: Ba Mười Hai Thứ

- Bài này đọc tụng 32 thứ (thành phần) của Thân. Người tu tại gia hay xuất gia nên thuộc và thường xuyên tụng đọc hay thầm đọc bất cứ khi nào thuận tiện để tâm niệm về ‘sự ô-uế không hấp dẫn’ của Thân này. Đây chính là nền tảng quan trọng của sự “thiền quán về thân” mà Phật đã luôn đề cao và chỉ dạy rất nhiều lần như một pháp tu đơn giản mà diệu dụng bậc nhất.

- Mục đích rõ rệt là để tiêu trừ tham-dục hay si-mê đối với thân mình và thân người khác, để đạt tới sự chán-bỏ, sự ly-tham, diệt-dục.

[4] Bài 4: Thiếu Niên Hối

Bài này để ôn nhớ lại mấy chủ đề giáo lý quan trọng theo thứ tự từ một, hai ... mười cho dễ đọc và ôn nhớ, tạm coi như những con số gọi nhớ các chủ đề Giáo Pháp vậy.

[5] Bài 5: Kinh Phúc Lành Cao Nhất

Còn được gọi là kinh Điem Lành, là kinh **Sn 2:04** của quyển *Kinh Tập*, là bài kinh rất nổi tiếng trong các xứ Phật giáo nguyên thủy.

- Thật ra bài kinh này không chỉ dùng cho những vị xuất gia tụng đọc, tâm niệm và thực hành, mà những Phật tử tại gia cũng nên tụng đọc và tâm niệm thường xuyên và thực hành theo. Và những mục-tiêu của đời sống xuất gia cũng là lý-tưởng cao thượng mà những đệ tử tại gia hướng tới, khát nguyện và tôn kính.

- Vị tiên đã đại diện cho tâm tư của những tiên trời và loài người hỏi Đức Phật những điều gì sẽ mang lại sự phúc-lành và an-lành cho họ, Phật đã liệt kê trả lời những điều nên làm và tu để mang lại những phúc-lành cao nhất (chứ không phải ngồi trông chờ những điềm may vận phúc). Hầu hết những điều Phật chỉ ra cần phải có sự-hiểu và sự thực-hành chân chính theo chân đạo thì mới đưa đến quả sự phúc-lành và an-lành.

- Những Phật tử tại gia và xuất gia đều nên học thuộc bài kinh này.

[6] Bài 6: Kinh Châu Báu

Kinh này là kinh **Sn 2:01** của quyển *Kinh Tập*, thuộc loại kinh phòng-hộ, cũng rất nổi tiếng trong ở các nước Phật giáo nguyên thủy.

- Ý nghĩa kinh này được dùng để các Phật tử tụng (i) để đề cao sự tuyệt vời tối thượng của Đức Phật, Giáo Pháp và Tăng Đoàn, và (ii) thông qua đó, thông qua công đức tuyệt vời đó, có thể tin tưởng và cầu mong được sự phúc lành và an lành trong những lúc đại nạn thiên tai và nhân tai.

- Theo luận giảng, bối cảnh bài kinh là: Ở kinh đô Vesali (Tỳ-xá-li) có nạn đói, dịch bệnh, và quỷ dữ hoành hành. Lúc đó Phật đang ở vùng Rajagaha (Vương Xá). Dân chúng đã đến thỉnh cầu Phật giúp giải nạn. Phật và Tăng Đoàn đã đi đến Vesali, khi Phật đến đó thì trời lập tức mưa lớn rửa sạch phố phường và cuốn đi các tử thi và làm trong lành không khí trong vùng kinh thành. Buổi chiều ở gần cổng thành, Phật đã đọc bài kinh này cho ngài Ananda và nói thầy Ananda đi khắp trong thành tụng đọc kinh này suốt ba canh đêm đó, kết quả là đã xua đuổi hết tà ma quỷ dữ.

- Như đã chú thích trong bản dịch quyển *Kinh Tập*, người dịch Việt không cảm giác được đây là “giọng” của Phật, nhất là những đoạn thi kệ nói về Phật, Pháp và Tăng lộn xộn về thứ tự—trong toàn bộ Tạng Kinh người dịch chưa từng thấy kinh nào như vậy. Hơn nữa, cho dù bài kinh ‘phòng hộ’ nổi tiếng này có thể chính là lời của Phật, nhưng đã có nhiều người cũng không cho rằng kinh này là chính ngôn Phật nói. Quý vị hãy tự mình cảm giác khi đọc tụng kinh này.

[7] Kinh Bên Ngoài Vách Tường

Kinh này nói về việc những người thân người nhà đã qua đời và trở thành những ngạ quỷ (hồn ma, quỷ đói). Vì vòng luân-hồi là vô thủy vô chung cho nên khó có thể nói ai trong cảnh giới ngạ quỷ chưa từng là người nhà, người thân, bà con quyến thuộc của mình. Và những ngạ quỷ thì đang sống chung trong cõi người và họ sống nhờ sự bố thí và công đức của người thân quyến thuộc còn đang sống.

- Vì vậy kinh này được đưa vô danh sách các bài tụng ngắn, nhắc nhở mọi người còn sống biết nghĩ tới những người thân quyến thuộc đã qua đời, tưởng nhớ họ và cúng kính cho họ. Tức là việc cúng thí thực cho những hồn ma đói khát xung quanh là một cách tạo công đức.

- Theo kinh tạng và luận giảng, những người thân quyến thuộc đã bị tái sinh trong địa ngục thì không thể nhận hay hưởng được công-đức mà người thân còn sống hồi hướng cho họ. Những người thân quyến thuộc trong cảnh ngạ quỷ thì hưởng được: họ khao khát người thân quyến thuộc còn sống biết tạo những công-đức và hồi hướng cho họ. Và mục 12 dạy luôn: một trong những việc tạo công-đức lớn nhất là tôn kính và cúng dường thức ăn và vật dụng cho các tăng và ni (Tăng Đoàn).

- Tóm lại, bài kinh nhiều cảm xúc nhưng cũng chỉ dạy cách thiết thực cho những người còn sống: (i) nên biết tha thương, tưởng nhớ và cúng kính thí thực cho những ngạ quỷ khuất mặt (vì ai trong số đó cũng có thể là người thân quyến thuộc trong một hay nhiều kiếp trước của chúng ta, và họ nhìn thấy chúng ta), và (ii) tạo công-đức lớn để chia sẻ hồi hướng cho họ, và một trong những cách làm là cúng dường (trai tăng hay tứ vật dụng) cho các tăng ni, với tâm nguyện hồi hướng công-đức cúng dường đó cho họ.

[8] Kinh Tích Trữ

Đây là bài giáo lý hay. Phật muốn mọi người nhớ rằng mọi sự tích trữ của cải ở trên đời cho dù có chắc chắn đến mức nào rồi theo lẽ vô-thường cũng mất đi, và người chết cũng không mang theo được gì.

- Chỉ có sự tích tạo và tích trữ công-đức thì khi một người chết đi kho tích trữ đó mới đi theo mình. Công-đức ở đây là sự bố-thí, giới-hạnh, sự chế-ngự (các căn), sự tự-chủ ... của chính mình.

- Ở đoạn 4 chữ răn thân là tạm dịch chữ nāga và quỷ dữ là dịch chữ yakkha (dạ-xoa).

[9] Kinh Tâm Từ

Kinh này là kinh **Sn 1:08** của quyển *Kinh Tập*. Đây là một trong những bài kinh phổ biến nhất của đạo Phật.

- Kinh này được coi như một tuyên bố của Phật giáo về sự bất bạo động, phi chiến tranh và lòng từ bi đối với tất cả mọi người và mọi loài!

- Kinh này chỉ dạy và đề cao sự tu tập tâm-từ (thiền quán tâm từ), trạng thái tâm-từ vô điều kiện, vô lượng, vô biên.

- Thời Phật còn sống, các Tỳ kheo vô rừng vắng để thiền tập, họ luôn bị xao động và làm khó bởi những chúng sinh trong rừng, chẳng hạn những địa thần. Tâm họ bất an và khó thiền tập. Họ về thỉnh cầu Đức Phật chỉ giúp. Phật đã nói bài kinh này và dặn các Tỳ kheo bất cứ ở đâu, trước giờ thiền, nên tụng bài kinh này để ‘làm an lòng’ những chúng sinh xung quanh đó. Khi họ nghe được lời kinh, họ sẽ thấu hiểu và sẽ không quấy rầy các Tỳ kheo nữa.

- Bài này cũng được ứng dụng bởi các Phật tử tại gia, mỗi khi đến một chỗ lạ để ở hay làm gì quấy động, nên ngồi xuống tụng đọc bài kinh này để tạo không khí an lành cho mình và các chúng sinh ở đó.

[10] Lời nhắn gửi của người dịch: Đây là những bài tụng đã được chọn lựa bởi các thánh đệ tử trong khi kết tập kinh điển. Mỗi bài tụng có ý nghĩa và công dụng riêng cho người tu. Các nước Phật giáo nguyên thủy các Phật tử học thuộc lòng và thường xuyên tụng niệm. Quý Phật tử tại gia và xuất gia cũng nên học theo như vậy; đừng thấy nhàm chán khi đọc hay khi tụng.

- Cuối cùng, cầu mong quý vị nhìn thấy những lẽ-thực của sự sống mà Đức Phật lịch sử đã chứng ngộ và chỉ dạy lại cho chúng sinh. Mong quý vị tu tiến.

Sài Gòn, mùa mưa Kiết Hạ, năm PL 2568, DL 2025

Người dịch

BÀI 1 – QUY Y NUỜNG TỰA (TAM BẢO)

Con xin quy y Phật
Con xin quy y Pháp
Con xin quy y Tăng

Lần hai con xin quy y Phật
Lần hai con xin quy y Pháp
Lần ba con xin quy y Tăng

Lần ba con xin quy y Phật
Lần ba con xin quy y Pháp
Lần ba con xin quy y Tăng

SARAṆAGAMANAM

Buddham saraṇam gacchāmi,
Dhammam saraṇam gacchāmi,
Sangham saraṇam gacchāmi.

Dutiyam-pi Buddham saraṇam gacchāmi,
Dutiyam-pi Dhammam saraṇam gacchāmi,
Dutiyam-pi Sangham saraṇam gacchāmi.

Tatiyam-pi Buddham saraṇam gacchāmi,
Tatiyam-pi Dhammam saraṇam gacchāmi,
Tatiyam-pi Sangham saraṇam gacchāmi.

BÀI 2 – MƯỜI GIỚI TU

- 1. Con đảm nhận giới tu không sát-sinh**
- 2. Con đảm nhận giới tu không gian-cấp**
- 3. Con đảm nhận giới tu không dính tà hạnh về tính dục (không dâm dục).**
- 4. Con đảm nhận giới tu không nói láo nói dối**
- 5. Con đảm nhận giới tu không uống rượu bia, hút chích và dùng những chất độc hại, là nhân gây ra đời sống phóng dật.**
- 6. Con đảm nhận giới tu không ăn phi thời (ngoài giờ quy định).**
- 7. Con đảm nhận giới tu không xướng ca, múa nhạc hay coi hát tuồng kịch.**
- 8. Con đảm nhận giới tu không trang điểm, trang sức, son phấn, nước hoa dầu thơm.**
- 9. Con đảm nhận giới tu không nằm ngời trên giường ghế cao sang to lớn.**
- 10. Con đảm nhận giới tu không nhận lấy tiền và vàng bạc.**

BÀI 3 – BA MƯƠI HAI THỨ (TRONG THÂN)

Tóc, lông, móng, răng, da, thịt, gân, xương, tủy, thận, tim, gan, màng phổi, lá lách, phổi, ruột, màng treo ruột, thức ăn chưa tiêu, phân, mật, đờm, mủ, máu, mồ hôi, mỡ, nước mắt, nước mủ, nước miếng, nước mũi, dịch khớp, nước tiểu, và óc não trong đầu.

BÀI 4 – THIẾU NIÊN HỎI

Một là gì? — Tất cả chúng sinh tồn tại nhờ thức ăn.

Hai là gì? — Tâm và thân.

Ba là gì? — Ba loại cảm-giác (thọ)

Bốn là gì? — Bốn Diệu Đế

Năm là gì? — Năm uẩn bị chấp-thủ (năm thủ uẩn)

Sáu là gì? — Sáu cơ-sở cảm-nhận bên trong (sáu nội xứ)

Bảy là gì? — Bảy chi trợ giúp giác-ngộ (thất giác chi)

Tám là gì? — Tám phần tu thánh thiện (bát thánh đạo)

Chín là gì? — Chín cội trú của chúng sinh

Mười là gì? — Mười phẩm chất vị nào có đủ thì được gọi là một A-la-hán.

BÀI 5 – KINH PHÚC LÀNH CAO NHẤT

Trong một lần đức Thế Tôn đang sống ở Sāvattthī (Xá-vệ), trong Khu Vườn Jeta, trong Tịnh Xá Cấp Cô Độc. Rồi đêm đã khuya, một thiên thần với sắc đẹp tuyệt vời, chiếu sáng hết cả Khu Vườn Jeta, đến gặp và kính lễ đức Thế Tôn, đứng qua một bên và thưa với đức Thế Tôn bằng thi kệ:

1. Những thiên thần và người
 Trần trở về phúc-lành
 Luôn mong được an-lành
 (Thỉnh cầu đức Thế Tôn:)
 Chỉ dạy cho con biết
 Những phúc-lành cao nhất.

[Phật trả lời:]

2. Không giao lưu người xấu,
 Gặp gỡ người trí hiền,
 Kính trọng người đáng trọng:
 Là phúc lành cao nhất.

3. Sống ở nơi thích hợp,
 Đã làm nhiều công đức,
 Chọn theo đường chân chính:
 Là phúc lành cao nhất.

4. “Có kỹ năng, tháo vát,
 Thuần thực về giới luật,
 Lời nói được thiện khéo:
 Là phúc lành cao nhất.

5. “Luôn phụng dưỡng cha mẹ,
 Duy trì vợ con tốt,

Và làm nghề lương thiện:
Là phúc lành cao nhất.

6. “Bố thí, và chánh hạnh,
Giúp người thân họ hàng,
Hành động không tội lỗi:
Là phúc lành cao nhất.

7. “Bỏ và tránh điều ác,
Không rượu chè hút chích,
Chuyên chú những tính thiện:
Là phúc lành cao nhất.

8. Kính trọng và khiêm nhường,
Biết hài lòng, biết ơn,
Nghe Giáo Pháp đúng thời:
Là phúc lành cao nhất.

9. “Kiên nhẫn, nghe lời khuyên,
Gặp gỡ các sư thầy,
Thảo luận Pháp đúng lúc:
Là phúc lành cao nhất.

10. “Thanh bần, sống phạm hạnh,
Nhìn thấy (Bốn) Diệu Đế,
Và chứng ngộ Niết-bàn:
Là phúc lành cao nhất.

11. “Lúc thăng trầm thế gian
Tâm bất động, vô ưu,
Vô nhiễm và an toàn:
Là phúc lành cao nhất.

12. “Ai làm được như vậy
Mọi nơi đều bất bại

**Mọi nơi đi an lành:
Với họ những điều trên
Là phúc lành cao nhất.”**

BÀI 6 – KINH CHÂU BÁU

1. Mọi chúng sinh ở đây
Dù đang ở dưới đất
Hay đang ở trên trời,
Cầu mong cho tất cả
Được thật sự hạnh phúc.
Và hãy lắng nghe kỹ
Những điều đang nói ra.
2. Vì vậy, hỡi chúng sinh
Tất cả hãy lắng nghe;
Hãy thể hiện tâm-từ
Với dân chúng ở đây
(những người đang bị nạn)
Họ, những người ngày đêm
Mang phẩm vật cúng dường
(cho chư thiên và trời);
Do vậy hãy chuyên chú
Và bảo hộ cho họ.
3. Cho dù có châu báu
Ở đây hay (cõi) trên
Hay châu báu tuyệt vời
Có trên các cõi trời—
Không có châu báu nào
Sáng bằng với Như Lai.
- Như vậy nơi Đức Phật
Là châu báu tuyệt vời:
Bằng chính sự-thật này
Mong được sự an-lành!
4. Sự diệt-tận, ly-tham

Sự bất-tử, tuyệt vời,
Mà Mâu-ni Thích-Ca
Bằng thiền định chứng đắc:
Không có gì sánh được
Cho bằng Giáo Pháp đó.
- Như vậy nơi Giáo Pháp
Là châu báu tuyệt vời:
Bằng chính sự-thật này
Mong được sự an-lành!

5. Sự thanh tịnh được khen
Bởi Đức Phật tối thượng,
Đó là sự định-tâm
Liên tục không gián đoạn —
Không có gì sánh bằng
Sự định-tâm như vậy.
- Như vậy nơi Giáo Pháp
Là châu báu tuyệt vời:
Bằng chính sự-thật này
Mong được sự an-lành!

6. Tám loại người được khen
Bởi những bậc thiện nhân,
Họ tạo thành bốn cặp.
Họ đáng được cúng dường,
Đệ tử bậc Thiện Thệ;
Những thứ cúng cho họ
Mang lại nhiều phước quả.
- Như vậy nơi Tăng Đoàn
Là châu báu tuyệt vời:
Bằng chính sự-thật này
Mong được sự an-lành!

7. Người tinh cần thiện khéo

Với cái tâm vững vàng,
Là những người vô dục
Trong giáo pháp Cồ-Đàm,
Sau khi đã chứng ngộ
Sau khi đã nhả vào
Sự bất-tử (Niết-bàn),
Giờ tự do thụ hưởng
Sự bình-an hoàn hảo.

- Như vậy nơi Tăng Đoàn
Là châu báu tuyệt vời:
Bằng chính sự-thật này
Mong được sự an-lành!

8. Như trụ cột trước cổng

Chôn gốc sâu dưới đất,
Sẽ không bị lay chuyển
Trước gió mạnh bốn bề,
Giống vậy khi ta nói
Về một người tốt thiện
Nhìn thấy (Tứ) Diệu Đế
Sau khi chứng nghiệm chúng.

- Như vậy nơi Tăng Đoàn
Là châu báu tuyệt vời:
Bằng chính sự-thật này
Mong được sự an-lành!

9. Những ai đã ngộ được

Tứ Đế được khéo dạy
Bởi một bậc tuệ sâu,
Thì dù họ phóng dật
Họ cực kỳ lơ tâm,

Cũng không còn phải bị
Kiếp tái sinh thứ tám.
- Như vậy nơi Tăng Đoàn
Là châu báu tuyệt vời:
Bằng chính sự-thật này
Mong được sự an-lành!

10. Khi thành tựu tầm-nhìn
(tức thành bậc kiến đắc)
Thì ba điều sau đây
Cũng đồng thời loại bỏ:
Thân-kiến, sự nghi-ngờ,
Và cả giới-cấm thủ;
Thì người tu giải thoát
Khỏi bốn cảnh thống khổ,
Và không còn khả năng
Làm sáu điều (xấu ác).
- Như vậy nơi Tăng Đoàn
Là châu báu tuyệt vời:
Bằng chính sự-thật này
Mong được sự an-lành!

11. Cho dù làm nghiệp xấu
Bằng thân, lời-nói, tâm,
Không thể nào che giấu;
Và sự không thể đó
Là nói cho những người
Đã nhìn thấy trạng thái
(là trạng thái Niết-bàn).
- Như vậy nơi Tăng Đoàn
Là châu báu tuyệt vời:
Bằng chính sự-thật này

Mong được sự an-lành!

12. Như một khóm cây rậm

Đầy hoa nở bên trên

Trong một tháng mùa hè

Trong đầu tháng mùa hè,

Cũng như vậy (Phật) dạy

Giáo Pháp thật tuyệt vời,

Nó dẫn tới Niết-bàn,

Là phúc lành tối thượng.

- Như vậy nơi Đức Phật

Là châu báu tuyệt vời:

Bằng chính sự-thật này

Mong được sự an-lành!

13. (Phật) là bậc siêu xuất

Người-biết điều siêu xuất,

Người-ban điều siêu xuất

Người-mang điều siêu xuất,

Đó là bậc tối thượng

Dạy Giáo Pháp siêu xuất.

- Như vậy nơi Đức Phật

Là châu báu tuyệt vời:

Bằng chính sự-thật này

Mong được sự an-lành!

14. Điều cũ đã tiêu diệt

Không khởi sự điều mới,

Tâm họ đã ly-tham

Với sự tái hiện-hữu.

Với hạt giống đã diệt

Không còn dục lớn lên,

Những bậc trí tịch diệt
Như ngọn đèn thối tắt.
- Như vậy nơi Tăng Đoàn
Là châu báu tuyệt vời:
Bằng chính sự-thật này
Mong được sự an-lành!

15. Mọi chúng sinh ở đây
Dù đang ở dưới đất
Hay đang ở trên trời:
- Cùng đánh lễ Đức Phật
Đã khéo-đi như vậy,
Được tôn vinh tôn kính
Bởi chư thiên và người:
Mong được sự an-lành!

16. Mọi chúng sinh ở đây
Dù đang ở dưới đất
Hay đang ở trên trời:
- Cùng đánh lễ Giáo Pháp
Đã khéo-đi như vậy,
Được tôn vinh tôn kính
Bởi chư thiên và người:
Mong được sự an-lành!

17. Mọi chúng sinh ở đây
Dù đang ở dưới đất
Hay đang ở trên trời:
- Cùng đánh lễ Tăng Đoàn
Đã khéo-đi như vậy,
Được tôn vinh tôn kính
Bởi chư thiên và người:
Mong được sự an-lành!

BÀI 7 – KINH BÊN NGOÀI VÁCH TƯỜNG

1. Họ đứng ngoài vách tường

Ngã ba, ngã tư đường
Đứng chờ gần các cổng
Sau khi đã về lại
Nhà của mình năm xưa.

2. Nhưng khi nhiều thức ăn

Món chính và món phụ
Được bày dọn lên bàn
Không ai nhớ đến họ
Bởi do nghiệp bất thiện
Họ đã làm trước kia.

3. Như vậy những người sống

Có được lòng bi-mẫn
Hãy cúng những người thân
Những thức ăn thích hợp
Ngon lành và thanh tịnh
Vào những lúc hợp thời.

4. Nên tâm niệm như vậy:

“Thức ăn cúng bà con
Mong bà con hạnh phúc!”.
Những bà con quý đối
Đã tề tựu về đây.

5. Xung quanh chỗ thức ăn

Ngạ quỷ nói cảm ơn:
“Mong người nhà sống lâu!
Chúng tôi nhờ người nhà
Mà hưởng được lợi này,

6. Chúng tôi được cúng kính
Người cúng không thiếu quả!”

Tại đó không cấy cà
Cũng không nuôi súc vật,

7. Cũng vậy không buôn bán
Không mua bán vàng bạc.

Người mất ở nơi chết
Giờ sống nhờ thí thực.

8. Như nước mưa vùng cao
Chảy xuống vùng đất thấp,

Cũng vậy đồ thí thực
Được dâng cúng ở đây

Sẽ đưa đến lợi ích
Cho người thân nga quý.

9. Như sông nước tràn đầy
Chảy đổ ra biển cả,

Cũng vậy đồ thí thực
Được dâng cúng ở đây

Sẽ đưa đến lợi ích
Cho người thân nga quý.

10. Hãy tâm niệm như vậy:

“Người mất đã cho ta

Họ đã làm vì ta

Họ từng là người thân

Là bạn bè của ta

Là bà con của ta”:

Người sống nên bố thí

Cho người thân nga quý

Tưởng nhớ những công lao

Họ đã làm trước kia.

11. Nước mắt hay ưu sầu
Khóc than và ai oán
Dù có dài bao lâu
Cũng không giúp ích gì
Cho người thân ngạ quỷ,

12. Nhưng cúng dường bố thí
Khéo chọn chỗ Tăng Đoàn
Thì lợi lạc dài lâu
Cho người thân ngạ quỷ
Có ích lợi tức thì.

13. Điều này chỉ ra rõ
Bốn phận của người sống—
Sự cúng kính lớn lao
Nên được làm như vậy
Vì người thân đã mất
Cũng giúp các Tăng, Ni
Có sức lực mạnh khỏe
Và công đức không nhỏ
Đã tạo cho người cúng!

BÀI 8 – KINH TÍCH TRỮ

1. Người cất giữ của cải
Trong hang sâu dưới nước
Và người đó nghĩ rằng:
“Khi có việc hay cần
Nó sẽ giúp cho ta
2. Tránh vua chúa tịch thu
Tránh trộm cướp chiếm đoạt
Và những lúc nợ nần
Hay nạn đói, tai nạn”,
Vì có ích như vậy
Cho nên ở trên đời
Người ta cất giữ kỹ.
3. Tuy vậy dù cất giấu
Trong hang sâu dưới nước
Vẫn không thể cứu mình
Khỏi mọi sự mọi lúc,
4. Như chỗ dấu bị dò
Hay quên chỗ đánh dấu
Hoặc rắn thần lấy đi
Hay quỷ dữ tâu tán
5. Hay những người kế thừa
Bất nghĩa lén bòn rút
Hoặc tới thời người đó
Khi phước đức hết sạch
Mọi thứ cũng tiêu tán.
6. Nhưng thiện nam tín nữ
Bằng bố-thí của mình

Bằng giới-hạnh của mình
Sự chế-ngự, tự-chủ
Đã khéo được tích trữ

7. Đặt chúng trong đền tháp
Hay ở nơi Tăng Đoàn,
Hay ở một cá nhân
Hay ở một vị khách
Hay chỗ mẹ, chỗ cha
Hay chỗ anh, chỗ em,

8. Thì những tích trữ đó
Luôn có theo bên mình
Chúng không bị hư hoại.
Người giàu biết bố-thí
Rồi cũng phải lìa đời:
Nhưng sự tích trữ này
Cũng sẽ đi theo họ

9. Người khác không chia được
Trộm cướp không lấy được,
Người có trí nên biết
Tích tạo những công đức
Những phước đức tích trữ
Sẽ luôn theo với mình.

10. Kho tích trữ như vầy
Làm toại nguyện ước muốn
Của thiên thần và người
Mọi điều họ cầu ước:
Họ sẽ có tất cả
Nhờ những công đức này. **

11. Nào sắc đẹp, giọng hay

Thân hình đẹp, tướng đẹp
Uy quyền, đoàn hầu cận:
Họ sẽ có tất cả
Nhờ những công đức này.

12. Vương quyền hay đế quyền
Và mọi thứ hạnh phúc
Của một Chuyển Luân Vương
Và cả ngôi thiên vương
Ở trên các cõi trời:
Họ sẽ có tất cả
Nhờ những công đức này.

13. Phúc lành ở cõi người
Khoái lạc ở cõi tiên
Ngay cả chứng Niết-bàn:
Họ sẽ có tất cả
Nhờ những công đức này.

14. Sự có bạn hữu tốt,
Sự ứng dụng khôn khéo
Trong nỗ lực tu tập
Và năng lực hiểu-biết
Và năng lực giải-thoát:
Họ sẽ có tất cả
Nhờ những công đức này.

15. Trí vô ngại giải đạo
Các cấp độ giải-thoát
Và mọi ba-la-mật
Những thanh văn có được,
Trí của Phật Duyên Giác
Quả vị Phật Toàn Giác:

**Họ sẽ có tất cả
Nhờ những công đức này.**

**16. Vì vậy nên nói rằng
Sự thành tựu công-đức
Phước báu thật lớn lao
Bởi vậy người có trí
Và những người thông minh
Luôn đề cao khen ngợi
Làm những điều công đức.**

BÀI 9 – KINH TÂM TỪ

1. Người khéo về điều thiện
Thì nên làm như vậy,
Sau khi đã đột phá (chứng ngộ)
Tới trạng thái bình-an:
Người đó có năng lực,
Ngay thẳng, và chánh trực,
Dễ tu sửa dễ khuyên,
Hiền từ, không kiêu ngạo.

2. [Người đó nên:]
Biết hài lòng, tri túc
Và dễ sống dễ nuôi
Ít bận bịu bốn phận,
Sống thanh bần giản dị;
Các căn được bình an,
Và nhận biết sáng suốt,
Lễ độ, không tham lam
Khi ghé đến nhà dân.

3. Không làm điều gì (xấu),
Dù là điều nhỏ nhặt,
Mà người trí chê trách.
Cầu cho mọi chúng sinh
Được an lành, hạnh phúc;
Cầu cho mọi chúng sinh
Được hạnh phúc trong tâm!

4. Không trừ chúng sinh nào
Dù loài yếu hay mạnh
Dài rộng hay to lớn,

Vừa, bé hay đẹp, xấu;

5. Có mặt hay khuất mặt,
Ở gần hay ở xa,
Đã sinh hay chưa sinh,
Cầu cho mọi chúng sinh
Được hạnh phúc trong tâm!

6. Không lừa lọc lẫn nhau
Thường bất khinh khắp chốn.
Khi tâm đang oán giận
Không mong hay nguyên rửa
Ai khác bị khổ đau.

7. Giống như một người mẹ
Luôn che chở cho con
Bằng cả mạng sống mình,
Hãy phát tâm vô biên
Tới tất cả chúng sinh.

8. Hướng tới cả thế giới
Hãy tu tập tâm-từ,
Vô lượng và vô biên—
Trên, dưới, và dọc ngang—
Không cản trở hẹp hòi
Không sân hận, thù ghét.

9. Dù đang đứng, đang đi,
Đang ngồi hay đang nằm,
Chừng nào vẫn còn thức
Giữ sự chánh-niệm này:
Đây được họ gọi là
Sự an trú thiên thánh
(Còn gọi là phạm trú).

10. Không chấp giữ tà-kiến
Có được giới-hạnh tốt,
Được phú đủ chánh-kiến
Sau khi đã trừ bỏ
Mọi tham muốn dục-lạc;
Thì sẽ không bao giờ
Còn chui vào bào thai.

— HẾT QUYỂN ‘KINH TỤNG NGẮN’ —

